



Working Paper 2022.2.6.04
- Vol 2, No 6

HỆ THỐNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA KHI XEM XÉT VÀ CÔNG NHẬN BẢO HỘ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ TẠI EU VÀ KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

Khổng Đức Hoàng¹, Phạm Mai Linh

Sinh viên K60 Luật Kinh doanh quốc tế theo mô hình THNN và Luật Thương mại quốc tế
- Khoa Luật

Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam

Phùng Thị Yến

Giảng viên Khoa Luật

Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam

Tóm tắt

Bối cảnh hội nhập thương mại quốc tế khiến cho vấn đề sở hữu trí tuệ cùng các quy định về chỉ dẫn địa lý hiện đang nhận được sự quan tâm đặc biệt. Các quốc gia EU với khối lượng lớn sản phẩm được bảo hộ dưới dạng chỉ dẫn địa lý, lại càng chú trọng phát triển những quy định xoay quanh biện pháp bảo hộ sở hữu trí tuệ này. Chính vì vậy, tại các nước trong khối Liên minh EU, một Hệ thống kiểm định chất lượng quốc gia đã được xác lập nhằm tạo cơ sở pháp lý chặt chẽ trong việc xem xét và công nhận chỉ dẫn địa lý cho các thực phẩm nông sản. Nhận thấy đây là một cơ hội sáng giá để học hỏi từ chính EU - thị trường tiềm năng cho các mặt hàng mang chỉ dẫn địa lý, bài viết tìm hiểu, phân tích những ưu, nhược điểm của Hệ thống này với mục đích học tập và tiếp thu kinh nghiệm. Từ đó, bài nghiên cứu đưa ra một số đề xuất nhằm nâng cao chất lượng của hàng hóa mang chỉ dẫn địa lý tại Việt Nam.

Từ khóa: hệ thống kiểm định chất lượng, chỉ dẫn địa lý, EU, Việt Nam, sở hữu trí tuệ

EU QUALITY SCHEME WHEN REVIEWING AND RECOGNIZING GEOGRAPHICAL INDICATION AND EXPERIENCES FOR VIETNAM

Abstract

In the current context of foreign trade integration, intellectual property problems along with geographical indications regulations are emerging as a hot issue. EU countries - with a large number of products protected under the form of geographical indication - pay more attention to develop regulations related to this intellectual-property protected way. Therefore, among all countries belonging to the EU, an EU quality scheme has been established to provide a reasonable basis for the review and recognition of geographical indications for agricultural and food products. Recognizing a good chance to learn from the EU - a potential market, this paper research, analyzes

¹ Tác giả liên hệ, Email: k60.2112650017@ftu.edu.vn

pros and cons of this scheme with the aim of learning and getting experience. Based on that basis, the paper would also provide some recommendations to enhance the quality of goods bringing geographical indication of Vietnam.

Keywords: quality scheme, geographical indication, EU, Vietnam, intellectual property

Lời mở đầu

Toàn cầu hóa đang là một xu hướng diễn ra mạnh mẽ, kéo theo đó là sự hội nhập về kinh tế giữa các quốc gia trên thế giới. Khi tham gia quá trình toàn cầu hóa, Việt Nam đã tham gia nhiều hiệp định thương mại tự do, trong đó có một số hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Những hiệp định này đã mở ra những cơ hội để mở rộng xuất khẩu, thu hút vốn đầu tư nước ngoài nói riêng và phát triển kinh tế nói chung. Việc mở rộng thị trường của Việt Nam đi kèm với vấn đề bảo hộ chỉ dẫn địa lý của Việt Nam ở thị trường các nước đối tác. Trong quá khứ, Việt Nam đã từng vấp phải nhiều vụ việc quốc tế liên quan đến vấn đề bảo hộ sở hữu trí tuệ, trong đó có liên quan đến chỉ dẫn địa lý, như vụ cà phê Trung Nguyên mất thương hiệu “cà phê chồn” trên đất Mỹ, hay “Cuộc chiến cá da trơn”.

Trong thời gian gần đây, Việt Nam đã và đang cố gắng hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan đến chỉ dẫn địa lý. Tuy nhiên, việc bảo hộ chỉ dẫn địa lý tại Việt Nam còn chưa thật sự hiệu quả. Hiện tại Việt Nam mới chỉ có 35 chỉ dẫn địa lý được bảo hộ, trong đó có 3 chỉ dẫn địa lý nước ngoài và 32 chỉ dẫn địa lý nội địa. Sau Hiệp định EVFTA, Việt Nam có tổng cộng 39 chỉ dẫn địa lý được bảo hộ tại EU. Về vấn đề này, pháp luật Việt Nam về bảo hộ chỉ dẫn địa lý là tương đối đầy đủ, tuy nhiên Việt Nam lại không có quy định về cơ chế kiểm tra chất lượng các sản phẩm đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý.

Trong khi đó, tại các quốc gia trong khối Liên minh châu Âu (EU), để bảo hộ chỉ dẫn địa lý một cách toàn diện, họ đã xây dựng nên hệ thống kiểm định chất lượng quốc gia khi xem xét công nhận bảo hộ chỉ dẫn địa lý. Chính vì thế, việc xem xét hệ thống kiểm định chất lượng này và học hỏi kinh nghiệm để xác lập một hệ thống tương tự tại Việt Nam là rất cần thiết.

Xuất phát từ thực tế đó, nhóm tác giả nghiên cứu đề tài này nhằm mục tiêu tìm hiểu về hệ thống kiểm định chất lượng của EU về bảo hộ chỉ dẫn địa lý và các vấn đề khác, xác định ưu, nhược điểm của hệ thống, từ đó tìm ra một số kinh nghiệm cho Việt Nam.

1. Chỉ dẫn địa lý

Theo khoản 22 Điều 4 Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi năm 2019: “Chỉ dẫn địa lý là dấu hiệu dùng để chỉ sản phẩm có nguồn gốc từ khu vực, địa phương, vùng lãnh thổ hay quốc gia cụ thể”.

Quyền đăng ký chỉ dẫn địa lý của Việt Nam thuộc về Nhà nước. Theo quy định tại Điều 88 Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi năm 2019: “Nhà nước cho phép tổ chức, cá nhân sản xuất sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý, tổ chức tập thể đại diện cho các tổ chức, cá nhân đó hoặc cơ quan quản lý hành chính địa phương nơi có chỉ dẫn địa lý thực hiện quyền đăng ký chỉ dẫn địa lý. Người thực hiện quyền đăng ký chỉ dẫn địa lý không trở thành chủ sở hữu chỉ dẫn địa lý đó.”

Chủ sở hữu chỉ dẫn địa lý của Việt Nam là Nhà nước. Nhà nước chỉ trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cho các cá nhân, tổ chức để sản xuất sản phẩm và đưa sản phẩm đó ra thị trường. Nhà nước trực tiếp quản lý hoặc trao quyền quản lý chỉ dẫn địa lý cho các tổ chức đại diện.

Khoản 7 Điều 124 Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi năm 2019 quy định việc sử dụng chỉ dẫn địa lý là thực hiện các hành vi sau đây:

- Gắn chỉ dẫn địa lý được bảo hộ lên hàng hoá, bao bì hàng hoá, phương tiện kinh doanh, giấy tờ giao dịch trong hoạt động kinh doanh;

- Lưu thông, chào bán, quảng cáo nhằm để bán, tàng trữ để bán hàng hoá có mang chỉ dẫn địa lý được bảo hộ;

- Nhập khẩu hàng hoá có mang chỉ dẫn địa lý được bảo hộ.

2. Hệ thống kiểm định chất lượng quốc gia khi xem xét và công nhận bảo hộ chỉ dẫn địa lý tại Liên minh Châu Âu

2.1. Khái quát

Bắt nguồn từ tính đặc thù về địa lý trong truyền thống sản xuất, chỉ dẫn địa lý và bảo hộ chỉ dẫn địa lý được xem là một trong những vấn đề trọng yếu và thu hút nhiều sự chú ý tại các quốc gia EU. Xuất hiện lần đầu tiên tại Quy chế số 1151/2012 của Nghị viện châu Âu và Hội đồng châu Âu về kiểm định chất lượng cho sản phẩm nông nghiệp và thực phẩm, hệ thống kiểm định quốc gia được vận hành với mục đích ghi nhận nỗ lực của người sản xuất trong việc gia tăng năng suất, đa dạng hóa sản phẩm và góp phần phát triển nền kinh tế nông thôn. Đồng thời, hệ thống này bảo vệ tên của các sản phẩm riêng biệt nhằm thúc đẩy các đặc tính độc đáo của chúng và gắn chúng với nguồn gốc địa lý cũng như những bí quyết truyền thống liên quan. Với sứ mệnh trên, hệ thống kiểm định chất lượng cung cấp cơ sở để xác định và, nếu thích hợp, bảo vệ tên, thuật ngữ biểu thị hoặc mô tả các sản phẩm nông nghiệp với các đặc điểm giúp gia tăng giá trị sản phẩm hoặc thành phẩm của các phương pháp nuôi trồng, chế biến được sử dụng trong quá trình sản xuất, nơi sản xuất, quá trình quảng cáo sản phẩm.

Ngày nay, chỉ dẫn địa lý ngày càng đóng một vai trò quan trọng hơn, đặc biệt trong các cuộc đàm phán thương mại giữa EU và các nước khác. Ví dụ như tại Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA), chế định về sở hữu trí tuệ (SHTT) là một trong những chương có dung lượng lớn nhất trong toàn bộ nội dung của Hiệp định. Trong đó, chỉ dẫn địa lý là đối tượng SHTT mà EU đặc biệt quan tâm, do khối này có khá nhiều các sản phẩm được bảo hộ dưới dạng chỉ dẫn địa lý. Trong Hiệp định, các bên thực hiện ký cam kết về việc bảo hộ song phương một danh mục các chỉ dẫn địa lý (có 39 chỉ dẫn địa lý của Việt Nam được bảo hộ tại EU và 169 chỉ dẫn địa lý của EU được bảo hộ tại Việt Nam). Mức độ bảo hộ dành cho các chỉ dẫn địa lý này tương ứng với mức độ bảo hộ dành cho rượu vang và rượu mạnh được quy định trong Hiệp định TRIPS và Luật Sở hữu trí tuệ hiện hành.

2.2. Mục tiêu

Hệ thống kiểm định chất lượng quốc gia của EU khi xem xét công nhận bảo hộ chỉ dẫn địa lý (sau đây gọi tắt là Hệ thống kiểm định) hướng tới mục tiêu là bảo vệ tên của các sản phẩm có những dấu hiệu đặc trưng, trong đó tên của sản phẩm sẽ được công nhận là chỉ dẫn địa lý nếu chúng có sự liên kết nhất định với nơi sản xuất. Hệ thống kiểm định này bảo vệ tên các sản phẩm nhất định mà thông qua sản phẩm đó có thể thấy được đặc trưng về vùng miền xuất xứ của sản phẩm, về công thức sản xuất sản phẩm hoặc phương thức sản xuất ra sản phẩm; liên quan đến cả xuất xứ về mặt địa lý cũng như là công thức sản xuất làm truyền thống được lưu truyền. Hệ thống này nhằm mục tiêu:

- Quản lý chất lượng, nguồn gốc và xuất xứ sản phẩm;

- Giúp người tiêu dùng tin tưởng vào chất lượng sản phẩm, phân biệt hàng thật và hàng nhái trên thị trường.

Mỗi mặt hàng đang trong quá trình xem xét công nhận bảo hộ chỉ dẫn địa lý hoặc đã được công nhận bảo hộ chỉ dẫn địa lý đều được ghi lại trong “Sổ đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý” (Geographical indications registers). Sổ đăng ký sẽ ghi lại những đặc điểm về địa lý, về phương thức sản xuất cũng như đặc tính của từng sản phẩm.

2.3. Các chứng nhận bảo hộ sản phẩm trực thuộc Hệ thống kiểm định

Qua những mục tiêu đã đề cập tới ở trên, các chỉ dẫn địa lý hình thành nên các quyền về tài sản sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm, khi mà chất lượng của sản phẩm sẽ liên quan trực tiếp đến xuất xứ của nó. Để thực hiện được điều đó, hệ thống kiểm định chất lượng quốc gia khi xem xét và công nhận bảo hộ chỉ dẫn địa lý của EU bao gồm:

- Chứng nhận bảo vệ nguồn gốc xuất xứ - Protected Designations of Origin (PDO) - dành cho đồ ăn và sản phẩm nông nghiệp;

- Chứng nhận bảo hộ chỉ dẫn địa lý - Protect Geographical Indications (PGI) - dành cho đồ ăn và sản phẩm nông nghiệp;

- Chứng nhận bảo hộ sản phẩm truyền thống - Traditional Specialities Guaranteed (TSG) - dành cho các sản phẩm truyền thống;

- Chứng nhận Điều khoản chất lượng tùy chọn - Optional quality terms (OQT) - dành cho sản vật vùng núi và sản phẩm nghề nông trên đảo.

Các quy định trong hệ thống kiểm định chất lượng quốc gia của EU nhằm đảm bảo tên về các sản phẩm đồ ăn và sản phẩm nông nghiệp. Ngoài ra, EU còn có các khác quy định bằng văn bản nhằm quy định các vấn đề liên quan đến rượu và rượu mạnh. Tuy nhiên, các phân tích dưới đây chỉ tập trung làm rõ quy định liên quan đến bốn loại chứng nhận nêu trên. Cụ thể:

2.3.1. Chứng nhận bảo hộ chỉ dẫn xuất xứ (PDO)

Căn cứ theo Khoản 1, Điều 5, Quy chế số 1151/2012 của Nghị viện châu Âu và Hội đồng châu Âu, chỉ dẫn xuất xứ được định nghĩa là một tên gọi để xác định sản phẩm đáp ứng được các tiêu chí:

- (i) Xuất xứ từ một địa điểm hoặc một vùng cụ thể, trong một số trường hợp là từ một quốc gia;
- (ii) Chất lượng và đặc tính của sản phẩm nhất thiết xuất phát từ đặc tính môi trường và các yếu tố con người vốn có;
- (iii) Các quy trình sản xuất ra sản phẩm đều được diễn ra tại khu vực địa lý đó.

Một ví dụ cho chỉ dẫn xuất xứ được bảo hộ chính là dầu ô liu Hellenic PDO Kalamata nguyên chất nổi tiếng trên thế giới, được sản xuất tại khu vực địa lý cùng tên là Extra Virgin, nổi tiếng về hương thơm và hương vị đặc trưng cho ô liu địa phương. Những hương thơm và hương vị đặc biệt này là kết quả của mùa đông ôn hòa và mùa hè mát mẻ của miền Tây Peloponnese. Chính làn gió vịnh Messinian và những bóng râm của Núi Taygetus huyền thoại đã tạo nên đặc điểm của loại dầu ô liu đặc biệt này và ban tặng cho nó hương thơm thảo mộc mạnh mẽ. Đối với dầu ô liu, để có thể lấy được chứng nhận PDO, nó cần được làm từ loại hạt đã đạt tiêu chuẩn (loại hạt Koroneiki - còn được biết tới là “vua” của các loại hạt ô liu). Các phương pháp thu hoạch, xử lý quả, hạt, lịch

sử và các truyền thống, phong tục liên quan đến sản phẩm dầu ô liu đều diễn ra tại khu vực Messinia - nơi mà cây ô liu được trồng. Chính vì thế, đối với các loại dầu ô liu tại khu vực Tây Nam Peloponnese, chúng đều có chung các đặc tính về vật lý và hóa học như dầu ô liu PDO Kalamata. Cũng chính nhờ quy trình sản xuất nghiêm ngặt, tuân thủ các quy định của pháp luật, dầu ô liu Kalamata đã lấy được chứng nhận PDO.

2.3.2. Chứng nhận bảo hộ chỉ dẫn địa lý (PGI)

Căn cứ theo Điều 5, Quy chế số 1151/2012 của Nghị viện châu Âu và Hội đồng châu Âu, chỉ dẫn địa lý được hiểu là tên để xác định sản phẩm có những đặc điểm sau:

- (i) Xuất xứ từ một địa điểm, một vùng hay một quốc gia cụ thể;
- (ii) Các đặc điểm, danh tiếng của sản phẩm cần thiết xuất phát từ đặc điểm địa lý của khu vực đó;
- (iii) Ít nhất một trong các bước thuộc quy trình sản xuất sản phẩm phải được tiến hành trên khu vực địa lý đã đăng ký.

Một ví dụ tiêu biểu cho PGI đó là loại thịt dăm bông nổi tiếng trên thế giới - Westfälischer Knochenschinken PGI ham. Thịt lợn được sử dụng để làm món giăm bông này có nguồn gốc từ vùng Westphalia, nơi nổi tiếng với nghề nuôi lợn truyền thống. Công thức này được bảo vệ như một bí mật thương mại, và mọi bước trong quy trình sản xuất đều được thực hiện hoàn toàn bằng tay. Quá trình này bắt đầu bằng cách xát muối có độ đặc đặc biệt với các loại thảo mộc hoặc gia vị thêm vào thịt giăm bông và xương, sau đó được đem đi xử lý và làm khô trong phòng hút chân không trong một thời gian dài. Loại thịt dăm bông này đáp ứng đủ các tiêu chuẩn như nó xuất xứ từ một vùng cụ thể, và các đặc điểm, danh tiếng của sản phẩm này xuất phát từ đặc điểm của khu vực đó nên đã được cấp chứng nhận PGI.

Như vậy, có thể thấy rằng, so với chỉ dẫn xuất xứ, mục (ii) và (iii) của chỉ dẫn địa lý được nói lỏng hơn, khi đặc tính, nguyên liệu của sản phẩm không bắt buộc toàn bộ xuất phát từ khu vực địa lý đã đăng ký, hoặc gắn chặt với khu vực địa lý đó. Trong khi chỉ dẫn xuất xứ yêu cầu toàn bộ quá trình phải diễn ra tại một khu vực đăng ký, thì chỉ dẫn địa lý chỉ đòi hỏi một bước trong quy trình sản xuất sản phẩm.

Bên cạnh đó, một số sản phẩm nhất định cũng sẽ được coi là một chỉ dẫn xuất xứ mặc dù một số nguyên liệu đầu vào (động vật sống, thịt và sữa) đến từ khu vực địa lý lớn hơn hoặc một nơi khác với khu vực địa lý đã xác định, với điều kiện:

- (i) Khu vực sản xuất nguyên liệu đầu vào đã được xác định;
- (ii) Tồn tại những điều kiện đặc biệt cho việc sản xuất nguyên liệu đầu vào;
- (iii) Có cơ chế kiểm soát để đảm bảo các điều kiện tại điểm (ii) được tuân thủ;
- (iv) Các chỉ dẫn xuất xứ được trên đã được công nhận là chỉ dẫn xuất xứ tại quốc gia xuất xứ từ trước ngày 1 tháng 5 năm 2004.

Một lưu ý chung dành cho các chủ sở hữu về một số vấn đề, để có thể đăng ký PDO, được quy định chi tiết tại Điều 6 Quy chế này, trong đó bao gồm các trường hợp không thể đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý hoặc chỉ dẫn xuất xứ, cụ thể là khi tên được đăng ký là một tên chung hoặc tên đó gây xung đột với tên một giống cây trồng hoặc một giống vật nuôi khác có thể gây hiểu lầm cho người tiêu dùng về nguồn gốc của sản phẩm.

Trong trường hợp tên đăng ký mới đồng âm một phần hoặc hoàn toàn với một tên đăng ký đã có trước đó, tên đăng ký này có thể không được cấp phép. Muốn được cấp phép, chủ sở hữu cần phải chứng minh trên thực tế có đủ căn cứ để phân biệt giữa hai tên đăng ký này, trên các tiêu chí về truyền thống và điều kiện sản xuất và cung cấp tại địa phương, chú ý đến yếu tố về sự đối xử công bằng với các nhà cung cấp khác có liên quan.

Đối với việc đăng ký chỉ dẫn xuất xứ và chỉ dẫn địa lý, Ủy ban Châu Âu sẽ thiết lập và duy trì một sổ đăng ký công khai và cập nhật thường xuyên. Các doanh nghiệp có thể truy cập vào sổ này để xem các chỉ dẫn xuất xứ và chỉ dẫn địa lý đã được đăng ký. Đối với các chỉ dẫn địa lý của sản phẩm đến từ các nước thứ ba, các chỉ dẫn địa lý này sẽ được bảo hộ theo các điều ước quốc tế mà EC là thành viên, trừ trường hợp có các quy định cụ thể khác. Ủy ban sẽ công khai và cập nhật thường xuyên danh sách các hiệp định và điều ước quốc tế, cũng như danh sách các chỉ dẫn địa lý được bảo hộ theo các thỏa thuận đó.

2.3.3. Chứng nhận bảo hộ sản phẩm truyền thống (TSG)

Với các sản phẩm truyền thống, phương pháp và công thức sản xuất của chúng được đảm bảo bằng cách hỗ trợ các nhà sản xuất tiếp thị và quảng bá các thuộc tính ưu việt trong phương pháp, công thức ấy cho người tiêu dùng. Cụ thể được quy định trong Quy chế số 1151/2012 của Nghị viện châu Âu và Hội đồng châu Âu như sau:

“Một sản phẩm đủ điều kiện để đăng ký là một đặc sản truyền thống được bảo đảm khi nó có những điều kiện sau:

- (i) Là kết quả của phương thức sản xuất, chế biến hoặc là thành phẩm từ tập quán truyền thống
- (ii) Được sản xuất từ nguyên liệu thô được nêu trong cách dùng truyền thống”

Khi đã được đăng ký, các sản phẩm TSG đều nói đến một sản phẩm duy nhất, đặc biệt nó sẽ xác định một cách rõ ràng về tính truyền thống và tính đặc trưng của sản phẩm. Chứng nhận bảo hộ sản phẩm truyền thống không yêu cầu nghiêm ngặt rằng sản phẩm phải được sản xuất ở địa phương, mà chứng nhận này nhằm đảm bảo nguồn nguyên liệu thô và quy trình để sản xuất ra sản phẩm mang tính truyền thống và đặc trưng của địa phương đó.

Ví dụ điển hình cho Đặc sản truyền thống được đảm bảo đó là Pizza Napoletana đã được cấp TSG vào năm 2010. Khi đó người dùng sẽ biết đến những chiếc Pizza Napoletana được sản xuất theo công thức Neapolitan truyền thống mang phong cách Naples đích thực được nướng bằng củi, cháy giòn xung quanh nhưng mềm mại, thơm ngon ở giữa.

Điểm khác biệt giữa TSG với PDO và PGI đó là nó không yêu cầu phải liên kết sản phẩm với một địa điểm địa lý cụ thể của sản phẩm mà dựa trên một “đặc điểm cụ thể” giúp xác định nguyên liệu đầu vào hoặc phương thức sản xuất của nó có tính truyền thống. “Tính truyền thống” ở đây được hiểu là đã được sử dụng ít nhất 30 năm và có sự lưu truyền giữa các thế hệ. Khi hoàn thành đăng ký đảm bảo đặc sản truyền thống, tên sản phẩm sẽ chỉ được sử dụng bởi những nhà sản xuất tuân thủ các tiêu chí đã công bố cho sản phẩm.

Bên cạnh đó, một yếu tố quan trọng khi đề cập đến vấn đề về chứng nhận bảo hộ sản phẩm truyền thống TSG là yếu tố liên kết về mặt lịch sử (historical link). Liên kết lịch sử thường mô tả về lịch sử văn hóa, lịch sử kinh tế và những kiến thức liên quan, thường liên quan đến tình hình kinh tế đương thời. Trong bài nghiên cứu “The Puzzle of Reputation in EU Protected Geographical Indications: Can Traditional Specialities Guaranteed Provide a Solution?” của mình, Andrea

Zappalaglio đã chỉ ra 2 vấn đề nổi bật trong các bài nghiên cứu trước của ông: (1) hơn 80% PGIs đều liên quan đến lịch sử của sản phẩm và (2) PGIs liên quan đến danh tiếng trên thị trường chỉ chiếm chưa đến 10%. Liên kết lịch sử đóng một vai trò rất quan trọng, bởi vì chúng góp phần xác định nguồn gốc, danh tính và công thức làm ra sản phẩm. Các sản phẩm được làm ra thường dựa trên nhiều về kiến thức sẵn có được truyền lại từ đời này qua đời khác tại một vùng cụ thể nhất định, chứ không hoàn toàn dựa trên đặc tính vật lý của môi trường nơi chúng được sản xuất.

2.3.4. Điều khoản chất lượng tùy chọn (*Optional quality terms*)

Điều khoản chất lượng tùy chọn được quy định trong quy định của EU bao gồm “Sản vật vùng núi (Mountain product)” và “Sản phẩm nghề nông trên đảo (Product of island farming)”. Đối với sản vật vùng núi, điều kiện để được cấp chứng nhận này là nguồn nguyên liệu thô, hoặc thức ăn chăn nuôi hoặc các quy trình chế biến sản phẩm phải được diễn ra tại các tỉnh miền núi, với điều kiện khó khăn, hiểm trở. Đối với sản phẩm của nghề nông trên đảo, các quá trình chế biến sản phẩm phải được diễn ra trên đảo, trong trường hợp điều này ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm cuối cùng. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho việc quảng bá các đặc điểm hoặc thuộc tính gia tăng giá trị của các sản phẩm đủ điều kiện để sử dụng thuật ngữ này.

Cũng như các quy định về PDO, PGI và TSG, các quy định của EU về điều khoản chất lượng tùy chọn sẽ giúp cho các nhà sản xuất quảng bá được chất lượng sản phẩm. Điều khoản này sẽ giúp tăng giá trị sản phẩm, quảng bá thị trường EU rộng rãi, và đề cập đến các thuộc tính nuôi trồng và chế biến, được áp dụng trong các khu vực cụ thể.

2.3.5. Đánh giá ưu, nhược điểm

Khi xét đến ưu điểm của hệ thống kiểm định của EU, thực tiễn chứng minh được lợi ích sau đây:

Một là, hệ thống đem lại lợi ích lớn nhất cho nhà sản xuất và nhà cung cấp các sản phẩm. Khi sản phẩm của họ được đăng ký chỉ dẫn địa lý, mặt hàng của họ bán ra sẽ có uy tín trên thị trường, đồng thời có thể xuất khẩu sang không chỉ các nước châu Âu mà còn vươn ra thế giới như châu Mỹ hay châu Á. Đồng thời, với nhãn hiệu PDO hay PGI gắn trên sản phẩm, nhà cung cấp có một lợi thế cạnh tranh đối với các đối thủ khác trên thị trường. Không chỉ nhà cung cấp, những người nông dân cũng được hưởng lợi từ hệ thống này. Với nhãn hiệu PDO và PGI cho sản phẩm, những người nông dân sẽ có một khoản thù lao tương xứng với công sức mà họ bỏ ra khi bán sản phẩm.

Hai là, hệ thống kiểm định của EU đảm bảo việc bảo vệ tên của các sản phẩm cụ thể và các phương pháp sản xuất truyền thống, bao gồm bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với GIs. Khi đăng ký PDO và PGI, các sản phẩm đều được ghi vào trong một quyển sổ được công bố và truy cập công khai của EU, do đó “đứa con tinh thần” của người sản xuất sẽ được bảo vệ bởi pháp luật, ngăn chặn tình trạng bị đánh cắp và sử dụng trái phép.

Ba là, nhờ có hệ thống kiểm định này, người tiêu dùng có được thông tin rõ ràng về xuất xứ, quy trình sản xuất, nguyên liệu đầu vào. Đây là một nguồn đáng tin cậy dành cho người tiêu dùng trong bối cảnh nhiều loại hàng giả, hàng kém chất lượng đang dần thâm nhập vào thị trường châu Âu.

Bốn là, hệ thống kiểm định tạo môi trường cạnh tranh, sân chơi bình đẳng cho người sản xuất ở khu vực nông thôn. Trước đây, người dân ở khu vực nông thôn phải phụ thuộc nhiều vào thương lái, và hàng hóa của họ lại không được đảm bảo về tên gọi và nhãn hiệu. Trong nhiều trường hợp,

hàng hóa do họ sản xuất ra lại mang tên gọi của bộ phận thương nhân. Vì thế, khi sản phẩm mà người nông dân đăng ký PDO hoặc PGI sẽ đảm bảo về nhãn hiệu và khu vực địa lý của sản phẩm.

Năm là, hệ thống kiểm định bảo đảm sự lành mạnh và toàn diện của thị trường nội bộ. Mỗi sản phẩm được đăng ký bảo hộ PDO và PGI sẽ được ghi nhận trên hệ thống, đảm bảo các sản phẩm được đăng ký sau sẽ không trùng với sản phẩm được đăng ký trước, tránh tình trạng lộn xộn, hiểu lầm, đảm bảo vòng quay của các sản phẩm được thông suốt.

Bên cạnh những ưu điểm vượt trội, hệ thống kiểm định trên vẫn còn tồn tại một số hạn chế sau đây:

Thứ nhất, khi tìm hiểu những quy định về tiêu chí xác nhận chỉ dẫn địa lý, chỉ dẫn xuất xứ và ngay cả là sản phẩm truyền thống, có thể thấy được ba yếu tố chính cần chú ý: (1) chất lượng; (2) danh tiếng; (3) khác. Những yếu tố trên, dựa theo nhận định của Tiến sĩ Andrea Zappalaglio trong “The Puzzle of Reputation in EU Protected Geographical Indications: Can Traditional Specialities Guaranteed Provide a Solution?” là “không dễ để định nghĩa và mô tả một cách khái quát”. Để giải thích cho nhận định trên, Tiến sĩ đưa ra những lý do sau: Một là, các chỉ dẫn địa lý đã được đăng ký tại EU là rất nhiều và trải rộng trên nhiều lĩnh vực (thịt, hoa quả, bánh ngọt...). Hai là, Quy chế số 1151/2012 không định nghĩa một cách rõ ràng các yếu tố này và các văn bản hướng dẫn của EU, tính đến thời điểm này, là ngắn và không hiệu quả.

Thứ hai, như đã nhắc tới ở trên, liên kết lịch sử đóng vai trò rất quan trọng trong quá trình xác lập một TSG, tuy nhiên, nó cũng có thể gây ra những khó khăn nhất định. Việc một sản phẩm được công nhận là TSG, có nghĩa rằng bản thân chúng mang liên kết về mặt lịch sử truyền thống. Khi sản phẩm được công bố trên thị trường, doanh nhân thường sử dụng hình ảnh truyền thống của nó để quảng bá. Điều này có thể dẫn đến sự hiểu lầm của người tiêu dùng; và vô hình chung có thể làm cho mục đích của GIs bị sai lệch. Ta có thể nhìn vào tình huống “Bresaola della Valtellina PGI” - một sản phẩm thịt chế biến sẵn đã được cấp PGI là loại bò truyền thống gắn liền với vùng Bắc Lombardy. Trong nhiều năm, loại thịt này được quảng bá là sản phẩm gắn liền với vùng pre-Alps of Lombardy xinh đẹp, tuy nhiên loại bò để làm ra sản phẩm này lại là bò Zebu từ Brazil. Hiệp hội Thức ăn chậm (The Slow Food Association) và Hiệp hội Nông nghiệp Italy (Coldiretti) cho rằng đây là một ví dụ quan trọng cho việc người tiêu dùng bị lừa do họ không có kiến thức về nguồn gốc của thịt. Kể cả khi trên trang web của Consorzio có đề cập đến nguồn gốc của món Bresaola della Valtellina, Coldiretti vẫn nhất quyết phản đối việc nhập khẩu thịt bò từ Brazil thay vì tăng cường sản xuất loại thịt bò “Made in Italy”. Vậy vấn đề đặt ra ở đây là liệu việc sử dụng TSG có gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng hay nghiêm trọng hơn, liệu TSG có trở thành công cụ bị doanh nghiệp lợi dụng để qua mắt người tiêu dùng hay không?

Thứ ba, việc định nghĩa một “sản phẩm truyền thống” là tương đối khó khăn và còn nhiều tranh cãi khi gắn nó với một nhu cầu liên kết trực tiếp với lãnh thổ cụ thể. Về nguyên tắc mối quan hệ này là hoàn toàn cần thiết. Tuy nhiên, đôi khi trong lịch sử hàng thế kỷ của một lãnh thổ, các loại thực phẩm được công nhận là sản phẩm truyền thống theo pháp luật vẫn sẽ được làm từ nguyên liệu không thuộc về lãnh thổ mà chúng được sản xuất ra. Một ví dụ rõ ràng cho trường hợp này là món Bagna càuda, một món ăn truyền thống của khu vực Piedmont. Món ăn này được làm từ hỗn hợp cá cơm, tỏi và dầu ô liu và điều đặc biệt ở đây là thành phần đặc trưng của món - cá cơm, không được sản xuất trong lãnh thổ. Lý do của điều này là việc khu vực Piedmont là vùng chân núi nằm trong đất liền và không có biển bao quanh. Như vậy dù nguyên liệu đầu vào chính cho công thức chế biến của Bagna càuda không đến từ chính khu vực, nó vẫn là một món ăn truyền

thống. Hiện tượng này cũng được các nhà nghiên cứu gọi là “Nghịch lý Bagna càuda” (Bagna caoda Paradox).

Ngoài ra, một nhược điểm đáng chú ý của Hệ thống kiểm định chất lượng tại EU chính là những khó khăn của người tiêu dùng trong việc nhận biết, phân biệt và thậm chí là tiếp cận sâu hơn đến hệ thống các chứng nhận bảo hộ sản phẩm trên tại một số quốc gia thành viên trong khối Liên minh Châu Âu. Cùng với đó là các thủ tục đăng ký phức tạp và kéo dài cũng như những hạn chế nhất định trong việc kiểm soát tại các giai đoạn cuối của chuỗi xác định giá trị.

2.4. Cách các sản phẩm bảo hộ thông qua hệ thống kiểm định chất lượng quốc gia khi xem xét và công nhận chỉ dẫn địa lý

Là một phần của hệ thống bảo hộ sở hữu trí tuệ của EU, các tên sản phẩm được đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý sẽ được bảo vệ theo pháp luật khỏi sự làm giả, làm nhái và sử dụng sai mục đích tại tất cả các nước trong EU. Đối với các nước ở bên ngoài EU, các tên sản phẩm sẽ được bảo vệ nếu có các điều ước cụ thể mà EU là thành viên.

Cụ thể, đối với các tên được đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý sẽ được bảo vệ khỏi bất kỳ hành động sử dụng thương mại trực tiếp hoặc gián tiếp nào đối với các sản phẩm không nằm trong danh sách đăng ký, khi so sánh tên của sản phẩm đó với sản phẩm đang được đăng ký hoặc đang được khai thác. Bên cạnh đó, các sản phẩm cũng được bảo vệ khỏi các hành vi đạo nhái, bắt chước hoặc làm giả, kể cả khi nguồn gốc thực sự của sản phẩm được đề cập hoặc kèm theo một trong các cách diễn đạt như “kiểu”, “loại”, “phương pháp”, “được sản xuất tại”, “đạo nhái”... Ngoài ra, bất kỳ hành vi chỉ dẫn sai lệch hoặc gây hiểu lầm nào khác về nguồn gốc, xuất xứ, bản chất hoặc chất lượng của sản phẩm được sử dụng trên bao bì (bên trong hoặc bên ngoài), quảng cáo vật liệu hoặc tài liệu liên quan đến sản phẩm liên quan, và việc đóng gói sản phẩm trong một thùng chứa mà quảng cáo một ấn tượng sai về nguồn gốc của nó cũng bị cấm. Tuy nhiên, nếu trong tên đã được đăng ký mà có sử dụng các từ ngữ được coi là của chung cộng đồng thì việc sử dụng nó không vi phạm pháp luật.

Đối với tất cả các hệ thống kiểm định chất lượng, các cơ quan trung ương có thẩm quyền của từng quốc gia EU thực hiện các biện pháp cần thiết để bảo vệ các tên đã đăng ký trong lãnh thổ của quốc gia đó. Đồng thời, mỗi quốc gia cũng có trách nhiệm ngăn chặn và ngừng việc sản xuất hoặc tiếp thị bất hợp pháp các sản phẩm sử dụng tên vi phạm pháp luật. Các tên sản phẩm không thuộc Châu Âu cũng có thể đăng ký là GI nếu quốc gia xuất xứ của chúng có thỏa thuận song phương hoặc khu vực với EU bao gồm việc bảo vệ lẫn nhau các tên đó. Tên của các sản phẩm khác nhau (rượu vang, thực phẩm và đồ uống có cồn) được sản xuất ở một số quốc gia bên ngoài EU, chẳng hạn như Colombia hoặc Nam Phi, đã được bảo hộ. GI được đăng ký và nhập vào sổ đăng ký của Liên minh có thể được tham khảo trên Ambrosia (cơ sở dữ liệu chính thức về đăng ký GI của EU), trong khi cả GI của EU và không thuộc EU được bảo vệ theo thỏa thuận đều có thể được tham khảo trên cổng GI-view.

3. Kinh nghiệm cho Việt Nam

3.1. Thực trạng quy định của pháp luật Việt Nam về vấn đề bảo hộ chỉ dẫn địa lý

Được quy định trong Khoản 22, Điều 4, Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi bổ sung năm 2019, chỉ dẫn địa lý là dấu hiệu dùng để chỉ sản phẩm có nguồn gốc từ khu vực, địa phương, vùng lãnh thổ hoặc quốc gia cụ thể. Một số chỉ dẫn địa lý đã được ghi nhận như: Vải thiều Thanh Hà, gỏi Bát Tràng, nước mắm Phú Quốc...

Tại Việt Nam, chủ sở hữu của chỉ dẫn địa lý là Nhà nước. Trong đó, Nhà nước trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cho tổ chức, cá nhân sản xuất sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý tương ứng (Khoản 4, Điều 121, Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi bổ sung năm 2019). Các chỉ dẫn địa lý chỉ được bảo hộ khi đáp ứng các điều kiện: (1) Sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý có nguồn gốc địa lý từ khu vực, địa phương, vùng lãnh thổ hoặc nước tương ứng với chỉ dẫn địa lý; (2) Sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý có danh tiếng, chất lượng hoặc đặc tính chủ yếu do điều kiện địa lý của khu vực, địa phương, vùng lãnh thổ hoặc nước tương ứng với chỉ dẫn địa lý đó quyết định (Điều 79, Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi bổ sung năm 2019).

Theo đánh giá của Cục sở hữu trí tuệ về tình hình bảo hộ chỉ dẫn địa lý năm 2021, mặc dù chịu ảnh hưởng nặng nề từ đại dịch song nước ta vẫn đạt được một số thành tựu đáng kể trong lĩnh vực này: Tỷ lệ sản phẩm chế biến tăng với số lượng đăng ký thành công chỉ dẫn địa lý là 12 trong đó có 01 chỉ dẫn địa lý là từ nước ngoài, cụ thể là Nhật Bản với sản phẩm Hồng sấy khô Ichida. Phải kể đến cùng với đó là hai nông sản đầu tiên được bảo hộ tại Nhật Bản chính là Vải thiều Lục Ngạn và Thanh long Bình Thuận. Đây là những bước tiến lớn với “thị trường” chỉ dẫn địa lý tại Việt Nam khi đã nhận được sự chấp thuận của một trong những thị trường tiêu chuẩn cao như Nhật Bản, góp phần khẳng định chất lượng và mở ra nhiều cánh cửa cơ hội mới cho các sản phẩm được bảo hộ chỉ dẫn địa lý nước ta. Đồng thời, đây cũng là năm đầu tiên biểu trưng chỉ dẫn địa lý quốc gia được Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt và trở thành công cụ kiểm soát, dấu hiệu nhận diện cho người tiêu dùng, và cũng là công cụ quảng bá sản phẩm của nhà sản xuất

Bắt nguồn từ nhu cầu xuất khẩu sản phẩm và mục tiêu tăng nguồn thu nhập ngoại tệ từ xuất khẩu, những quy định về nguồn gốc sản phẩm theo yêu cầu của thị trường xuất khẩu cần được tuân thủ nghiêm túc. Tuy nhiên nhiều doanh nghiệp vẫn chưa nhận thức được chính xác tầm quan trọng của điều này, dẫn đến một số vấn đề còn tồn tại như sau:

Một là, sự thiếu hụt tài liệu nghiên cứu cung cấp thông tin, quy định cụ thể về bảo hộ chỉ dẫn địa lý một cách đại chúng, dễ hiểu. Tại EU, các chứng nhận bảo hộ sản phẩm và những quy định chi tiết về chúng được hệ thống lại thành một Hệ thống kiểm định chất lượng quốc gia (EU Quality Scheme) và được quy định cụ thể trong Quy định số 1151/2012 của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng Châu Âu với 6 chương, 59 điều luật. Trong khi đó tại Việt Nam, những quy định về chỉ dẫn địa lý còn ít và vẫn được gộp chung trong Luật Sở hữu trí tuệ, đôi khi được quy định trong phần Sở hữu công nghiệp nói chung. Điều này gây ra những khó khăn cho doanh nghiệp sản xuất khi tra cứu điều luật liên quan nhằm bảo vệ lợi ích doanh nghiệp cũng như có kế hoạch sản xuất, quảng bá sản phẩm hiệu quả.

Hai là, các quy định pháp lý về chỉ dẫn địa lý khá đầy đủ nhưng mới chỉ dừng lại ở mức độ đăng ký: điều kiện bảo hộ (Điều 79, Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi bổ sung năm 2019), quyền đăng ký (Điều 88, Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi bổ sung năm 2019), yêu cầu đối với đơn đăng ký (Điều 106, Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi bổ sung năm 2019) ... thậm chí là thủ tục và trình tự thẩm định hồ sơ (Điều 114, Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi bổ sung năm 2019) chứ không quy định về nội dung thẩm định hồ sơ, đặc biệt là với các ngành mang tính chuyên môn cao, nằm ngoài khả năng của Cục Sở hữu trí tuệ. Điều này dẫn đến hệ quả trong thực tế là việc thẩm định hồ sơ đăng ký chỉ dẫn địa lý gặp khó khăn do sự khác nhau về chất lượng đặc thù của sản phẩm, các khu vực địa lý - lịch sử liên quan đến sản phẩm, các quy trình kỹ thuật, điều kiện tự nhiên... Sở hữu trí tuệ là một ngành đặc thù, liên quan tới nhiều ngành khác nhau. Có thể so sánh với Quy định số 1151/2012 của EU, các loại sản phẩm được chia ra thành các chương riêng biệt, theo đó là những điều luật quy định

cụ thể về phạm vi điều chỉnh là các loại sản phẩm được liệt kê chi tiết trong phần Phụ lục (Khoản 1, Điều 2).

Ba là, việc mập mờ, thiếu các quy định rõ ràng trong việc lựa chọn hình thức bảo hộ dẫn đến nhiều sản phẩm lựa chọn dấu hiệu đăng ký chưa được biết đến rộng rãi, dễ gây nhầm lẫn và khó khăn trong việc thẩm định hồ sơ và trong việc phát triển thương hiệu đối với các cá nhân, tổ chức sản xuất và kinh doanh. Một số ví dụ có thể kể tên như Cừ Phan Rang và Cừ Ninh Thuận; Gạo Ség Cù Lào Cai và Gạo Ség Cù Mường Khương... Trong khi đó, như bài đã phân tích, EU có hẳn một hệ thống các chứng nhận bảo hộ chỉ dẫn phân biệt cho từng loại sản phẩm đặc trưng: Bảo hộ chỉ dẫn xuất xứ (PDO), Bảo hộ chỉ dẫn địa lý (PGI), Bảo hộ sản phẩm truyền thống (TSG), Sản vật vùng núi và Sản phẩm nghề nông trên đảo trong Điều khoản chất lượng tùy chọn (OQT)... sẽ dễ dàng trong quá trình áp dụng quy định pháp luật hơn, do mỗi sản phẩm sẽ mang những đặc tính riêng biệt.

Từ những tồn tại hiện có, ta thấy được nhu cầu cấp thiết về một hệ thống cấp độ quốc gia tại Việt Nam bao gồm các tiêu chí đánh giá bảo hộ chỉ dẫn địa lý chi tiết và đầy đủ nhằm tối ưu hóa công tác thẩm định hồ sơ đăng ký, việc phát triển và quảng bá thương hiệu, sản phẩm tới người tiêu dùng.

3.2. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Bên cạnh phát huy những điểm mạnh đã có ở hệ thống pháp luật Việt Nam, chúng ta vẫn cần phải cải thiện một số yếu tố trong việc công nhận bảo hộ chỉ dẫn địa lý. Sau đây là một số đề xuất mà nhóm tác giả đưa ra:

Thứ nhất, học hỏi các kinh nghiệm từ EU, Việt Nam nên xây dựng một hệ thống kiểm định chất lượng quốc gia để công nhận bảo hộ các sản phẩm như PDO, PGI, TSG... Hệ thống này nên được điều chỉnh cho phù hợp hơn với Việt Nam, khi đa phần các sản phẩm địa phương của Việt Nam đến từ các tỉnh vùng núi, khó khăn trong công tác chăm sóc và thu hoạch. Đồng thời, Việt Nam là một quốc gia có rất nhiều sản vật địa phương, với một hệ thống kiểm định như EU sẽ giúp cho hàng hóa có độ nhận diện tốt hơn, tránh các trường hợp đặc sản địa phương hay các sản phẩm được bảo hộ chỉ dẫn địa lý bị làm giả tràn lan, hoặc bị “hót tay trên” khi xuất khẩu ra nước ngoài (trong trường hợp có các doanh nghiệp khác đã đăng ký tại nước sở tại trước đó).

Thứ hai, trong nhiều trường hợp, các sản phẩm được đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý có thể định hướng sai người tiêu dùng. Một ví dụ tiêu biểu đã được nêu ở trên là “Bresaola della Valtellina PGI” - một sản phẩm thịt chế biến sẵn đã được cấp PGI là loại bò truyền thống gắn liền với vùng Bắc Lombardy và được quảng bá là sản phẩm gắn liền với vùng pre-Alps of Lombardy, tuy nhiên loại bò để làm ra sản phẩm này lại là bò Zebu từ Brazil. Hiệp hội Thức ăn chậm (The Slow Food Association) và Hiệp hội Nông nghiệp Italy (Coldiretti) cho rằng đây là một ví dụ quan trọng cho việc người tiêu dùng bị lừa do họ không có kiến thức về nguồn gốc của thịt. Vì thế, các quy định của Việt Nam cần nhanh chóng cải thiện lại về vấn đề này, kiểm soát nghiêm ngặt quá trình cấp chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm, tránh các trường hợp tiêu cực và trục lợi từ chỉ dẫn địa lý hoặc đăng ký chỉ dẫn địa lý tràn lan.

Thứ ba, trong quy định của EU không phân biệt rõ “chất lượng” và “danh tiếng”, khiến hai khái niệm này dễ bị nhầm lẫn với nhau. Trong hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay, việc phân biệt hai khái niệm này cũng chưa rõ ràng, như quy định tại Khoản 2, Điều 79, Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi bổ sung năm 2019: “*Sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý có danh tiếng, chất lượng hoặc đặc*

tính chủ yếu do điều kiện địa lý của khu vực, địa phương, vùng lãnh thổ hoặc nước tương ứng với chỉ dẫn địa lý đó quyết định”. Chính vì thế, trong tương lai, pháp luật Việt Nam nên có những sự cải thiện nhất định, nhằm phân biệt rõ ràng hai khái niệm này, nâng cao hiệu quả quản lý chỉ dẫn địa lý.

Thứ tư, trong hệ thống kiểm định của EU, các quy định về việc bảo hộ và các loại bảo hộ quá phức tạp, khiến cho người tiêu dùng gặp khó khăn trong việc phân biệt và tiếp cận. Hệ thống của Việt Nam nếu có xây dựng thì nên đơn giản hóa các thủ tục, cũng như các loại bảo hộ chỉ dẫn địa lý, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và người tiêu dùng.

Thứ năm, các địa phương cần đề ra các chính sách tín dụng, thúc đẩy đầu tư cho nông nghiệp và các sản vật địa phương, tạo ra các giá trị đặc trưng cho sản phẩm địa phương này, tạo điều kiện thuận lợi hơn khi đăng ký chỉ dẫn địa lý. Đồng thời các chính sách hỗ trợ nhằm phát huy những tiềm lực sẵn có của địa phương về đất đai, tài chính, khoa học - kỹ thuật và phát triển thị trường cũng cần được chú trọng.

Thứ sáu, Nhà nước cần xây dựng một chương trình tổng thể để phát triển chỉ dẫn địa lý và các thương hiệu cho Việt Nam. Đồng thời, Nhà nước cần cụ thể hóa hơn các chính sách về chỉ dẫn địa lý của mình, hướng dẫn thực hiện và sử dụng các công cụ tài chính, kỹ thuật, thị trường; đề ra các cơ chế phối hợp liên ngành; xác định và định hướng thị trường tiềm năng để phát triển thương hiệu, đồng thời đăng ký chỉ dẫn địa lý tiệm cận với chuẩn thế giới và các thị trường mà Việt Nam hướng tới. Cần lưu ý là các chính sách này cần có tính khả thi và các địa phương có căn cứ triển khai thực hiện.

Thứ bảy, các địa phương phối hợp cùng Nhà nước để phát triển hệ thống xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm của địa phương một rộng rãi. Mục đích của việc làm này nhằm phát triển thương hiệu trước hết là ở trong nước, đồng thời có thể gây tiếng vang khi xuất khẩu sang nước ngoài. Các sản phẩm đã được bảo hộ chỉ dẫn địa lý cần được quảng bá rộng rãi để người tiêu dùng biết đến, hạn chế các hiện tượng đăng ký trùng lặp. Để làm được điều này, chúng ta cần tăng cường các hoạt động tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, hợp tác xã, doanh nghiệp vừa và nhỏ. Làm tốt điều này sẽ giúp quá trình xây dựng thương hiệu địa phương thuận lợi hơn.

Lời kết

Bài nghiên cứu đã tìm hiểu, phân tích, đánh giá ưu nhược điểm của Hệ thống kiểm định chất lượng quốc gia khi xem xét và công nhận bảo hộ chỉ dẫn địa lý tại EU cùng với các chứng nhận bảo hộ sản phẩm trực thuộc Hệ thống này. Từ đó, dựa trên thực trạng quy định pháp luật tại Việt Nam, nhóm tác giả đưa ra một số ý kiến đóng góp, bài học kinh nghiệm nhằm củng cố hệ thống hành lang pháp lý của nước ta trong lĩnh vực chỉ dẫn địa lý, cụ thể là các phương pháp bảo hộ chỉ dẫn địa lý.

Nhận thức được tính cấp thiết của việc hoàn thiện pháp luật về bảo hộ chỉ dẫn địa lý trong bối cảnh hội nhập quốc tế, đặc biệt với mục tiêu đưa sản phẩm quốc nội phát triển tại thị trường EU, những năm gần đây nước ta đã đẩy mạnh công tác thi hành và hoàn thiện những quy định pháp luật trong lĩnh vực này. Thể hiện trong các văn bản pháp luật, Văn bản hợp nhất cùng các Nghị định hướng dẫn thi hành được cập nhật và triển khai liên tục: Luật Sở hữu trí tuệ 2005, sửa đổi và bổ sung theo Luật số 42/2019/QH14 và theo Văn bản hợp nhất 07/VBHN-VPQH của Quốc hội, Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BKHCN ngày 18/01/2019 đối với các Nghị định số 105/2006/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về

bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ... Tuy nhiên, để tăng thêm ưu thế cho sản phẩm Việt Nam trên thị trường quốc tế, cũng như tạo động lực cho nhà sản xuất đầu tư phát triển sản phẩm, nước ta còn cần xây dựng một Hệ thống kiểm định chất lượng chặt chẽ với điều khoản và yêu cầu chi tiết hơn. Khi đó, Hệ thống kiểm định EU, tuy còn tồn tại một số nhược điểm, rất đáng để nghiên cứu và học tập. Với bài học kinh nghiệm từ các quốc gia EU, nhóm tác giả mong muốn có thể đề xuất những ý kiến đóng góp hữu ích, góp phần củng cố hệ thống pháp luật về chỉ dẫn địa lý tại Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

- Alessandro Bonadonna *et al.* (2017), “The *Dark Side* of the European Quality Schemes: The Ambiguous Life of the Traditional Specialities Guaranteed”, *Quality: Access to Success*, Vol. 18 No. 156, pp. 102 – 108.
- Andrea, Z. (2018), “The Puzzle of Reputation in EU Protected Geographical Indications: Can Traditional Specialities Guaranteed Provide a Solution?”.
- Application for registration of TSG, Council Regulation (EC) No 509/2006 “Pizza Napoletana”, EC No: IT/TSG/007/0031/09.02.2005.
- Commission of the European Communities, Commission staff working document accompanying the Communication from the Commission to the European Parliament, the Council, the European economic and social committee and the Committee of regions on agricultural products and foodstuff settings and the Committee of regions on agricultural product quality policy (Impact Assessment Report)
- European Commission. (n.d), “Geographical indications and quality schemes explained”, Available at: https://ec.europa.eu/farming/geographical-indications-and-quality-schemes/geographical-indications-and-quality-schemes-explained_en#aims (Accessed 28 Sep, 2022).
- European Parliament. (2008), Regulation (EC) No. 110/2008 of the European Parliament and of the Council of 15 January 2008 on the definition, description, presentation, labeling and the protection of geographical indications of spirit drinks and repealing Council.
- European Parliament. (2012), Regulation (EU) No. 1151/2012 of the European Parliament and of the Council of 21 November 2012 on quality schemes for agricultural products and foodstuffs, Strasbourg.
- European Parliament. (2013), Regulation (EU) No. 1308/2013 of the European Parliament and of the Council of 17 December 2013 establishing a common organization of the markets in agricultural products and repealing Council Regulations (EEC) No. 922/72, (EEC) No. 234/79, (EC) No. 1037/2001 and (EC) No. 1234/2007, Brussels.
- Food Standards Agency (n.d), “Optional quality terms”, Available at: https://food.gov.uk/module9/overview_5.html (Accessed 28 Sep, 2022).
- ILIADA Kalamata PDO Extra Virgin Olive Oil (Advertisement), Available at: <https://www.agrovim.gr/products/iliada-kalamata-pdo-extra-virgin-olive-oil/> (Accessed 29 Sep, 2022).

- Jackie, N. (2020), “Mỹ - Việt Nam trong cuộc chiến cá da trơn”, *Thủy sản Vietnam*, <https://thuysanvietnam.com.vn/goc-nhin/my-viet-nam-trong-cuoc-chien-ca-da-tron/>, truy cập ngày 9/11/2022.
- Jenner, M. (2010), “Zebù ½ brasiliano o manzo italiano? Scoppia la guerra della bresaola”, *la Repubblica*, Available at: <https://www.repubblica.it/2008/01/sezioni/cronaca/bresaola-brasile/bresaola-brasile/bresaola-brasile.html> (Accessed 29 Sep, 2022).
- Lê, V.H. (2022), “Bảo hộ chỉ dẫn địa lý với xuất khẩu nông sản Việt Nam”, *Bộ Công thương – Viện nghiên cứu chiến lược, chính sách công thương*, <https://vioit.org.vn/vn/hoc-tac-quoc-te/bao-ho-chi-dan-dia-ly-voi-xuat-khau-nong-san-viet-nam-4521.4086.html>, truy cập ngày 1/10/2022.
- Quốc hội. (2019), Luật Sở hữu trí tuệ (sửa đổi bổ sung năm 2019), Hà Nội
- Thanh tra Bộ Khoa học và Công nghệ (2014), “Bảo hộ chỉ dẫn địa lý nhìn từ góc độ nước đang phát triển”, <https://thanhtra.most.gov.vn/thanhtra/tin-tuc/4/196/bao-ho-chi-dan-dia-ly-nhin-tu-goc-do-nuoc-dang-phat-trien.aspx>, truy cập ngày 27/9/2022.
- Trung tâm Thẩm định chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế - Cục Sở hữu trí tuệ (2022), “Tình hình bảo hộ chỉ dẫn địa lý năm 2021”, https://ipvietnam.gov.vn/web/guest/ngghien-cuu-ao-tao/-/asset_publisher/3KJODm0i3vkR/content/tinh-hinh-bao-ho-chi-dan-ia-ly-cua-viet-nam-nam-2021, truy cập ngày 2/10/2022.
- Vangelis (n.d), “Kalamata Olive Oil: Everything you need to know! An In-depth Guide”, *Liviada*, Available at: <https://www.oliviadaolive.com/kalamata-olive-oil-everything-you-need-to-know-in-depth-guide/> (Accessed 28 Sep, 2022).
- VTC News, (2012), “Trung Nguyên mất thương hiệu Cà phê chồn tại Mỹ”, <https://nld.com.vn/kinh-te/trung-nguyen-mat-thuong-hieu-ca-phe-chon-tai-my-20120517013955253.htm>, truy cập ngày 9/11/2022.
- Vũ, L. & Văn, T. (2020), “Điểm 39 mặt hàng của Việt Nam được EU bảo hộ khi thực thi EVFTA”, *Lao Động Media*, <https://laodong.vn/infographic/diem-39-mat-hang-cua-viet-nam-duoc-eu-bao-ho-khi-thuc-thi-evfta-818057.ldo>, truy cập ngày 27/9/2022.